| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 2 – CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 55/2026/HNGĐ-ST
Ngày 02 - 02 - 2026
"V/v tranh chấp ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Việt
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Minh Sang
Ông Hồ Quốc Văn

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Phượng Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cà Mau.

Ngày 02 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 241/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1986 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số 298 P, khóm 28, phường T Thành, tỉnh Cà Mau.
Số CCCD:096186002897, cấp ngày 20/02/2022.
- *Bị đơn:* Ông Lê Hoài T, sinh năm 1984 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp TB, xã TB, tỉnh Cà Mau.
Số CCCD:096084007021, cấp ngày 14/11/2023.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Nguyên đơn bà Nguyễn Thị G trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông Lê Hoài T tự N chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 22/4/2014 tại Ủy ban nhân dân xã TB, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, không có sự quan tâm tôn trọng nhau, thường xuyên xảy ra cự cãi, do chung sống không có hạnh phúc nên hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Hiện tại vợ chồng đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn chung sống lại được nữa nên bà yêu cầu giải quyết ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Lê Ngọc A, sinh ngày 14/02/2008 và cháu Lê Chí N, sinh ngày 19/10/2010. Hiện nay bà đang nuôi dưỡng cháu Ngọc A, ông T đang nuôi dưỡng cháu N. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngọc A, bà đồng ý để cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung là không có nên bà không yêu cầu xem xét giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông T vắng mặt không có lý do, nguyên đơn bà G có đơn xin vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông T và bà G.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị G và ông Lê Hoài T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 22/4/2014 tại Ủy ban nhân dân xã TB, tỉnh Cà Mau. Quan hệ hôn nhân giữa bà G và ông T được xác lập hợp pháp, hai người tự N kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn, bà G và ông T chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, không có sự quan tâm tôn trọng nhau, thường xuyên xảy ra cự cãi, chung sống không có hạnh phúc nên hiện nay vợ chồng đã sống ly thân là thực tế có diễn ra. Kể từ khi xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân đến nay với thời gian dài mà hai bên không thể dàn xếp, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải để hai bên thoả thuận hàn gắn nhưng không có kết quả, do ông T không tham gia hòa giải và không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà G. Từ những vấn đề đã nêu, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà G và ông T đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho hai người được ly hôn là phù hợp. Vì vậy, bà G khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà G và ông T có hai con chung là cháu Lê Ngọc A, sinh ngày 14/02/2008 và cháu Lê Chí N, sinh ngày 19/10/2010. Cháu Ngọc A và cháu N hiện tại chưa thành niên, bà G đang nuôi dưỡng Ngọc Anh và ông T đang nuôi dưỡng cháu N vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt, cuộc sống của hai cháu đã ổn định, đồng thời cháu Ngọc A có nguyện vọng được chung sống với bà G, cháu N có nguyen vọng được chung sống với ông T, do đó giao cháu Ngọc Anh cho bà G tiếp tục nuôi dưỡng và giao cháu N cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Bà G và ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Bà G và ông T không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà G và ông T không ai yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Bà G chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 11/11/2025, bà G nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cà Mau được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị G được ly hôn với ông Lê Hoài T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc A, sinh ngày 14/02/2008 cho bà Nguyễn Thị G tiếp tục nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Chí N, sinh ngày 19/10/2010 cho ông Lê Hoài T tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị G và ông Lê Hoài T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị G chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ngày 11/11/2025, bà Nguyễn Thị G nộp tạm ứng án phí số tiền

300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004387 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cà Mau được chuyển thu án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự N thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Thị G và ông Lê Hoài T vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- VKSND khu vực 2 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 2 – Cà Mau;
- UBND xã TB, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.TANDKV2-CM.

**Bùi Văn Việt**